

Số: 698/TTr-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết Quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và

Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 21 tháng 11 năm 2008, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Công an xã; tiếp theo đó ngày 07 tháng 9 năm 2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã. Trên cơ sở căn cứ quy định của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 về việc ban hành Quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định tương ứng để triển khai thực hiện (Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 và Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2012), theo đó, mỗi xã, thị trấn được bố trí 01 Phó Trưởng công an xã, mỗi ấp được bố trí 01 công an viên (đối với xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1 và xã loại 2 được bố trí không quá 02 Phó Trưởng công an xã, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã, thị trấn loại 1 và loại 2 được bố trí không quá 02 công an viên).

Thực hiện chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công an đã chỉ đạo bố trí ở mỗi xã đủ 05 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn toàn quốc. Thực hiện theo quy định, ngày 04 tháng 3 năm 2019, Công an tỉnh đã triển khai Đề án số 212/ĐA-CAT-PX01 về bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, đến nay Công an tỉnh đã bố trí 116/116 xã với 554 cán bộ, mỗi xã 05 cán bộ Công an chính quy và Công an viên bán chuyên trách tiếp tục công tác là 1.045 đồng chí (số liệu đến cuối năm 2021).

Có thể nói, trong thời gian qua lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên do mới về các xã công tác nên Công an chính quy cần thời gian bao quát nắm bắt địa bàn, trong khi đó Công an viên bán chuyên trách được bố trí tại ấp vừa là người địa phương, có thời gian dài nắm bắt địa bàn, về cơ bản đã được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ Công an, luôn tâm huyết, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; đồng thời, qua bố trí Công an viên tại ấp cũng huy động sức mạnh của quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền an ninh nhân dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từ cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tại điểm c khoản 1 Điều 46 Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định: *“Các chức danh Công an xã bán chuyên trách được bổ nhiệm, bố trí theo quy định của Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 kết thúc nhiệm vụ và được sử dụng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác”*; đồng thời tại Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định: *“Đối với xã, thị trấn đã tổ chức Công an chính quy, những trường hợp Công an xã bán chuyên trách được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước”*.

Trên cơ sở Quyết định số 6599/QĐ-BCA ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc tổ chức Công an xã chính quy tại 116 xã thuộc tỉnh An Giang, trong đó mô hình tổ chức Công an chính quy mỗi xã có: Trưởng Công an, 02 Phó Trưởng Công an, bố trí tối thiểu 07 Công an viên chính quy trở lên. Đồng thời, qua khảo sát nguyện vọng Công an xã bán chuyên trách khi bố trí Công an chính quy, có 977/1.045 đồng chí (93,49%) có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở, 36 đồng chí có nguyện vọng chuyển ngành, 32 đồng chí kết thúc nhiệm vụ Công an xã nghỉ việc.

Hiện tại, lực lượng Công an xã thôi giữ nhiệm vụ được tiếp tục sử dụng tham gia công tác trên địa bàn tỉnh chưa có quy định cụ thể để thực hiện chế độ chính sách (*chỉ có hướng dẫn tạm thời vận dụng chi trả theo quy định cũ*); cũng như quy định về chế độ, chính sách đối với lực lượng bảo vệ dân phố đã lạc hậu, tồn tại nhiều bất cập (*đã nhiều lần được cử tri kiến nghị phải điều chỉnh*). Do đó, địa phương cần phải kịp thời ban hành văn bản quy định, điều chỉnh tạo cơ sở pháp lý để chi trả giải quyết chế độ chính sách, cũng như thanh quyết toán đối với người tham gia lực lượng bảo vệ trật tự cơ sở đúng theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Căn cứ quy định và tình hình thực tế nêu trên và để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở, đồng thời tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về số lượng đối với Công an xã bán chuyên trách sau khi kết thúc nhiệm vụ, nhưng hiện vẫn tiếp tục tham gia bảo vệ trật tự tại cơ sở theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời kết hợp điều chỉnh nâng mức phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố (tại các phường, thị trấn) để đảm bảo tương

quan trọng việc thực hiện chế độ chính sách, phù hợp mức thu nhập và với tình hình thực tế tại địa phương. Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết và đảm bảo xây dựng lực lượng nòng cốt cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN TRONG VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, củng cố, tăng cường lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; kịp thời tạo cơ sở pháp lý trong việc sử dụng lực lượng Công an bán xã chuyên trách kết thúc nhiệm vụ tiếp tục được bố trí công tác tại ấp và kiện toàn, nâng cao chất lượng của lực lượng bảo vệ dân phố tại các khóm trên địa bàn tỉnh tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở được đồng bộ, thống nhất về số lượng và chế độ chính sách.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Tuân thủ Hiến pháp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở kế thừa các quy định pháp luật còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập, kịp thời tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục sử dụng và quy định số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Công an bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ tiếp tục được bố trí tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang. Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với thực tế, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành nghị quyết.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đưa vào nội dung làm việc tại Kế hoạch số 20/KH-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc tổ chức kỳ họp thứ 7 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nhằm hoàn chỉnh và tiếp thu ý kiến của các cơ quan Bộ, ngành Trung ương có liên quan đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị và được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh thời gian trình Nghị quyết sang kỳ họp cuối năm 2022.

2. Quá trình xây dựng và thẩm định dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối

hợp với Công an tỉnh tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết, tiến hành lấy ý kiến rộng rãi đối tượng điều chỉnh trực tiếp tại địa phương và các cơ quan Trung ương; sau đó tổng hợp tiếp thu ý kiến đóng góp của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các Sở, ngành tại địa phương; đặc biệt là ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành có liên quan ở Trung ương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Cụ thể, như sau:

- Đối với nội dung góp ý của UBND huyện, thị xã, thành phố (cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng điều chỉnh của chính sách): tất cả Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều **thống nhất cao** với nội dung dự thảo và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết.

- Đối với nội dung góp ý của các sở, ngành có liên quan: hầu hết các sở, ngành đều **cơ bản thống nhất** với nội dung dự thảo và sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết. Bên cạnh đó, còn có một số sở ngành góp ý thêm về bố cục căn cứ pháp lý, thể thức kỹ thuật trình bày văn bản, đồng thời đề nghị làm rõ, bổ sung nội dung liên quan, điều chỉnh giảm số lượng bố trí lực lượng. Riêng đối với nội dung góp ý của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh theo quy định.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 286/BC-STP Ngày 13 tháng 10 năm 2022), cơ quan chủ trì xây dựng văn bản đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết theo quy định.

V. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động (người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm: Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ khi tổ chức Công an chính quy; lực lượng bảo vệ dân phố tại các phường, thị trấn; công dân được tuyển chọn tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở).

VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự cơ sở

a) Về số lượng

Sau khi hoàn thành việc tổ chức Công an xã chính quy theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp

tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay, Công an tỉnh An Giang đã bố trí trung bình mỗi xã 05 cán bộ Công an chính quy là lượng thường trực, cơ bản đáp ứng yêu cầu trực sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên vẫn cần duy trì lực lượng hỗ trợ là người địa phương, am hiểu địa bàn phụ trách từng cụm dân cư, khóm ấp để giúp lực lượng chính quy làm nòng cốt cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội địa bàn cơ sở. Với đặc điểm của địa phương có địa bàn rộng, dân số đông với nhiều yếu tố đặc thù về tôn giáo dân tộc biên giới; trên cơ sở chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sau khi sáp nhập mỗi ấp (tương đương với thôn), khóm (tương đương tổ dân phố) có trung bình trên dưới 1.000 hộ; có ấp (thôn) dân số gần 2.000 hộ; đồng thời khi xây dựng quy định chính sách Dự thảo tiếp tục giảm số lượng so với trước đây (không bố trí lực lượng thường trực tại xã, chỉ bố trí lực lượng tại địa bàn ấp; số lượng bảo vệ dân phố tại phường, thị trấn trước đây được bố trí từ 3 đến 7 thành viên, nay theo dự thảo giảm còn 3 thành viên) nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở; đảm bảo việc bố trí sử dụng ổn định, an tâm công tác lâu dài.

b) Về chế độ chính sách

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP quy định: *“Đối với xã, thị trấn đã tổ chức Công an chính quy, những trường hợp Công an xã bán chuyên trách được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác”* và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ *“Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên được hưởng chế độ lương, phụ cấp theo quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”*.

Trên cơ sở mức phụ cấp, trợ cấp hiện tại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhằm đảm bảo chế độ, chính sách và có cơ sở để tiếp tục động viên lực lượng Công an xã bán chuyên trách đã kết thúc nhiệm vụ công an xã khi tổ chức Công an xã được chuyển sang tổ chức Công an chính quy tiếp tục công tác, bên cạnh đó điều chỉnh mức phụ cấp của lực lượng bảo vệ dân phố tại các phường, thị trấn đảm bảo tương quan về chế độ chính sách chung trên địa bàn toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức phụ cấp cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở như sau:

- Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, cộng với mức trợ cấp bồi dưỡng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

- Trường hợp có bằng tốt nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên ngoài phụ cấp hàng tháng 1,0 lần mức lương cơ sở, còn được trợ cấp theo trình độ chuyên môn với mức sau:

- + Tốt nghiệp trung cấp: Trợ cấp tương đương 0,86 lần mức lương cơ sở;
- + Tốt nghiệp cao đẳng: Trợ cấp tương đương 1,10 lần mức lương cơ sở;
- + Tốt nghiệp đại học: Trợ cấp tương đương 1,34 lần mức lương cơ sở.

- Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở được thực hiện bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật, được hỗ trợ đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương như người hoạt động không chuyên trách trong thời gian công tác.

- Mức trợ cấp không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở chỉ được hưởng một trong hai mức trợ cấp bồi dưỡng hoặc trợ cấp theo trình độ chuyên môn.

2. Nguồn kinh phí thực hiện và việc tổ chức thực hiện:

Kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở; đảm bảo việc bố trí sử dụng ổn định, nâng cao chất lượng về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn và sức khỏe theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định về số lượng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, P.TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình